CÔNG TY CỔ PHẦN JCS INVESMENT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN JCS INVESMENT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JCS INVESMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JCS INVESMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3703233532

3. Ngày thành lập: 29/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

37/A82 Đ. NA 12 Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: *0833922469* Fax:

Email: *ktkhanhlinh0597@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Sản xuất, gia công gỗ gia dụng (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	*1610*
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	*1621*
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	*1622*
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	*1623*
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	*1629*
6.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (Không hoạt động tại trụ sở)	*1701*
7.	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa (Không hoạt động tại trụ sở)	*1702*
8.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	*1709*
9.	In ấn (Không hoạt động tại trụ sở và trừ in tráng bao bì kim loại, in ấn trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may)	*1811*
10.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
11.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Không hoạt động tại trụ sở)	*2011*

12.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (Không hoạt động tại trụ sở)	*2013*
13.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (Không hoạt động tại trụ sở)	*2022*
14.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất keo dán; sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	*2029*
15.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất keo dán; sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	*2592*
16.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất keo dán; sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	*3100*
17.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng Polyol trộn sẵn HCFC-141b) (không hoạt động tại trụ sở)	*3290*
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	*3312*
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
20.	Sửa chữa thiết bị khác (không hoạt động tại trụ sở)	*3319*
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	*3320*
22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
23.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	*4530*
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	*4610*
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở) (trừ loại nhà nước cấm)	*4620*
30.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*

31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, truyện, kể cả sách giáo khoa; bán buôn báo, tạp chí, bưu thiếp và các ấn phẩm khác, văn phòng phẩm	*4649*
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn, xuất nhập khẩu máy thủy, thiết bị phòng cháy chữa cháy	*4659*
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	*4662*
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	*4663*
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn sơn các loại; Bán buôn phế liệu; Bán buôn hóa chất; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn pallet gỗ, dây đai các loại, tem nhãn, keo dán, băng keo, màng PE Foam, thùng carton; Bán buôn hạt nhựa, nguyên liệu ngành nhựa; Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa, bán buôn bao bì các loại (không hoạt động tại trụ sở)	*4669(Chính)*
40.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	*4690*
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
42.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
44.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*
46.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	*5012*
47.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*
50.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*

52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics	*5229*
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
54.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát hành chương trình truyền hình và hoạt động báo chí)	*5911*
55.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	*5912*
56.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát hành chương trình truyền hình và hoạt động báo chí)	*5913*
57.	Lập trình máy vi tính	*6201*
58.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
60.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
61.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	*6312*
62.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
64.	Quảng cáo	*7310*
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	*7410*
67.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	*7490*
68.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
70.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ hoạt động cho thuê lại lao động)	*7830*
71.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
72.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
73.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219*
74.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
75.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	*8299*

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN CẢNH KHA	Khu vực II, Phường Ngã Bảy, Thành phố Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	093092005002	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
2	TRẦN MINH ĐỨC	Số 138 Thích Quảng Đức, Phường 04, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	079077025912	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
3	TRẦN QUANG TRƯỜNG	93A/27 Khu phố 9, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	075200000966	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN HUỲNH MINH THÔNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/05/2000* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *075200004581*

Ngày cấp: *21/09/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 10/30, Khu phố 5, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 10/30, Khu phố 5, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương